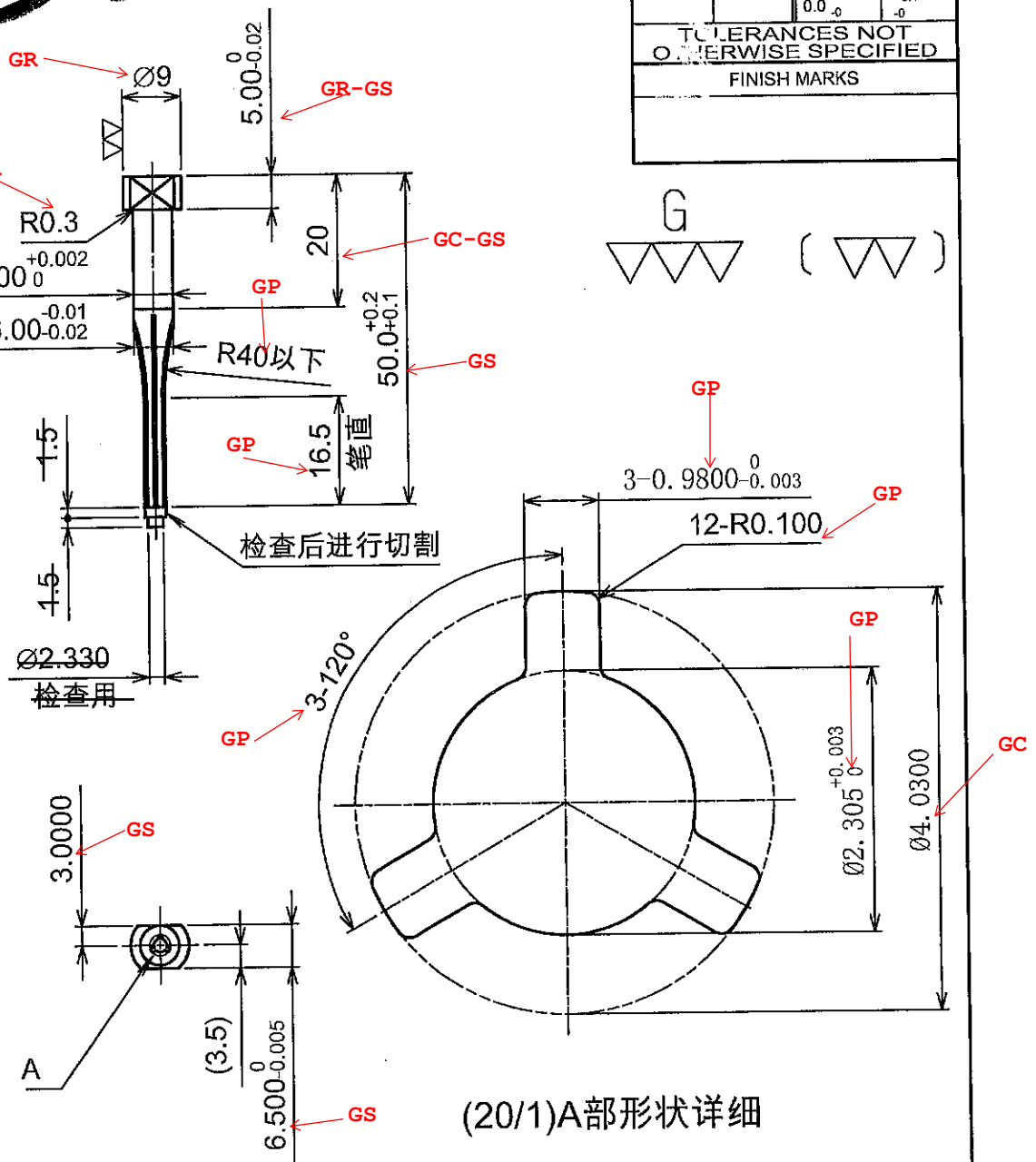
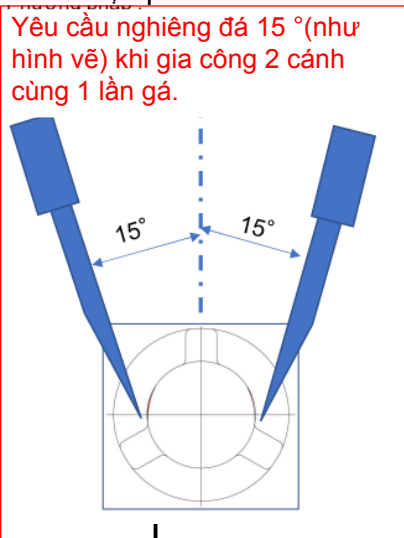


REV	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init	2007/01/22	改造设计		Cheng Wu Jiang	S.Kondo	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			



(20/1)A部形状详细

PTP S733114

PTP S610194

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Ye_Jian_Qing	S.Kondo	部品図		内径抜きパンチ	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		INSIDE BLANKING PUNCH	
HRC		部品圖		内径穿孔冲頭	
		部品图		内孔穿孔冲头	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
WC(D25/HIP)	2005/09/15	1:1		S733114	

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S733114**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S733114	GR:75 GS:70 GC:70 GP:300 KT